

SONG DA 207
CONSTRUCTION

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Địa chỉ: Tầng 7 toà nhà Diamond Flower, ngã tư Lê Văn Lương – Hoàng Đạo
Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: (04) 6664.9086/ 6664.8986 Fax: (04) 6664.8965

Email: songda207@vnn.vn Website: <http://www.songda207.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207**

Tên giao dịch quốc tế : **SONGDA 207 JOIN STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **SONGDA 207.,JSC**

Địa chỉ theo đăng ký kinh doanh : Tầng 7, toà nhà HH4 Sông Đà Twin Tower, đường Phạm Hùng, Xã Mễ Trì, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Trụ sở hiện nay : Tầng 7 tòa nhà Diamond Flower, ngã tư Lê Văn Lương – Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : (04) 6664 9086/ 6664 8986 Fax: (04) 6664.8965

Mã giao dịch chứng khoán: **SDB**

Website : www.songda207.vn

Vốn điều lệ: 110.000.000 đồng (*Một trăm mười tỷ*) đồng

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2002: Công ty CP Sông Đà 207 tiền thân là Xí nghiệp Xây lắp số 01, trực thuộc Công ty CP Đầu tư và phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (SUDICO) – đơn vị thành viên của Tổng Công ty Sông Đà. Xí nghiệp được thành lập theo Quyết định số 26/TCT-TCĐT ngày 25 tháng 05 năm 2002 của Tổng giám đốc TCT Sông Đà. Thời kỳ đầu mới thành lập, Xí nghiệp xây lắp số 01 có chức năng thi công, xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, triển khai thực hiện các dự án do SUDICO và TCT Sông Đà làm chủ đầu tư.

Năm 2003: Tháng 08 năm 2003, TCT Sông Đà tiến hành quy hoạch lại chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty thành viên theo từng chuyên ngành, theo đó Xí nghiệp Xây lắp số 01 được sáp nhập và trở thành đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 với tên gọi là Xí nghiệp Sông Đà 2.07.

Năm 2006: Ngày 28 tháng 12 năm 2006, thực hiện chủ trương đổi mới và phát triển doanh nghiệp của Đảng và Nhà nước, HĐQT TCT Sông Đà đã ra Nghị quyết số

475/TCT/HĐQT thông qua việc thành lập Công ty CP Sông Đà 207 trên cơ sở nguồn lực hiện có của Xí nghiệp Sông Đà 2.07.

Năm 2007: Công ty CP Sông Đà 207 chính thức đi vào hoạt động ngày 01 tháng 02 năm 2007 với mức vốn điều lệ là 30 tỷ đồng, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25 tháng 1 năm 2007.

Năm 2010:

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phần số 09/GCN-SDGHN ngày 03/02/2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty cổ phần Sông Đà 207 với mã chứng khoán là SDB được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 03/02/2010

- Theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 758/GCN/CB UBCKNN do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 08 tháng 12 năm 2010. Công ty cổ phần Sông Đà 207 được chấp thuận tăng vốn điều lệ từ 55.000.000.000 đồng lên 110.000.000.000 đồng

Từ tháng 12 năm 2010 chuyển đổi các chi nhánh trực thuộc thành Công ty TNHH một thành viên trực thuộc Công ty như sau:

Công ty TNHH một thành viên xây lắp Sông Đà 207 được thành lập theo quyết định số 45/QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên xây lắp Sông Đà 207 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105064321 ngày 21 tháng 12 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Địa chỉ tại: 162A Nguyễn Tuấn phương Nhân Chính quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội Việt Nam.

Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 207 - Nha Trang thành lập theo Quyết định số 48CT/HĐQT ngày 22 tháng 07 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 207 Nha Trang và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201311700 ngày 26 tháng 07 năm 2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hoà cấp. Địa chỉ tại: số 100/6A Trần Phú, phường Lập Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà Việt Nam.

Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 207 - Miền Nam thành lập theo Quyết định số 52CT/HĐQT ngày 26 tháng 07 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 207 - Miền Nam và

hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311024878 ngày 28 tháng 07 năm 2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 29/10/2013. Địa chỉ tại: Toà nhà DTC, 99A1 Cộng Hoà, Phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam.

Công ty Cổ phần Sông Đà 207 hoạt động theo theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 7 ngày 02 tháng 08 năm 2011 với mã số doanh nghiệp 0102150565.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh :

- + Kinh doanh bất động sản;
 - | Tư vấn đầu tư (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính),
 - | Quản lý khu đô thị, khu nhà ở, văn phòng, khu công nghiệp, khu dân cư, bãi đỗ xe,
 - | Dịch vụ đấu giá (Chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật), quảng cáo, quản lý và tư vấn bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- + Tư vấn quản lý và điều hành các dự án đầu tư xây dựng;
- + Lập và thực hiện các dự án xây dựng nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp. Tư vấn, lập hồ sơ dự thầu, đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
 - | Kinh doanh vận chuyển hành khách và vận tải đường bộ;
- + Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- + Sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - | Trang trí nội, ngoại thất công trình;
- + Cho thuê máy móc, thiết bị trong lĩnh vực xây dựng;
- + Xây dựng các công trình thuỷ lợi: đê đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu;
- + Xây dựng các công trình giao thông: đường bộ, sân bay, bến cảng;
- + Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng và xây dựng hạ tầng đô thị;

- Địa bàn kinh doanh :

Công ty hoạt động kinh doanh trên các địa bàn : Hà Nội, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh Trong đó địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng doanh thu lớn là khu vực Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị:

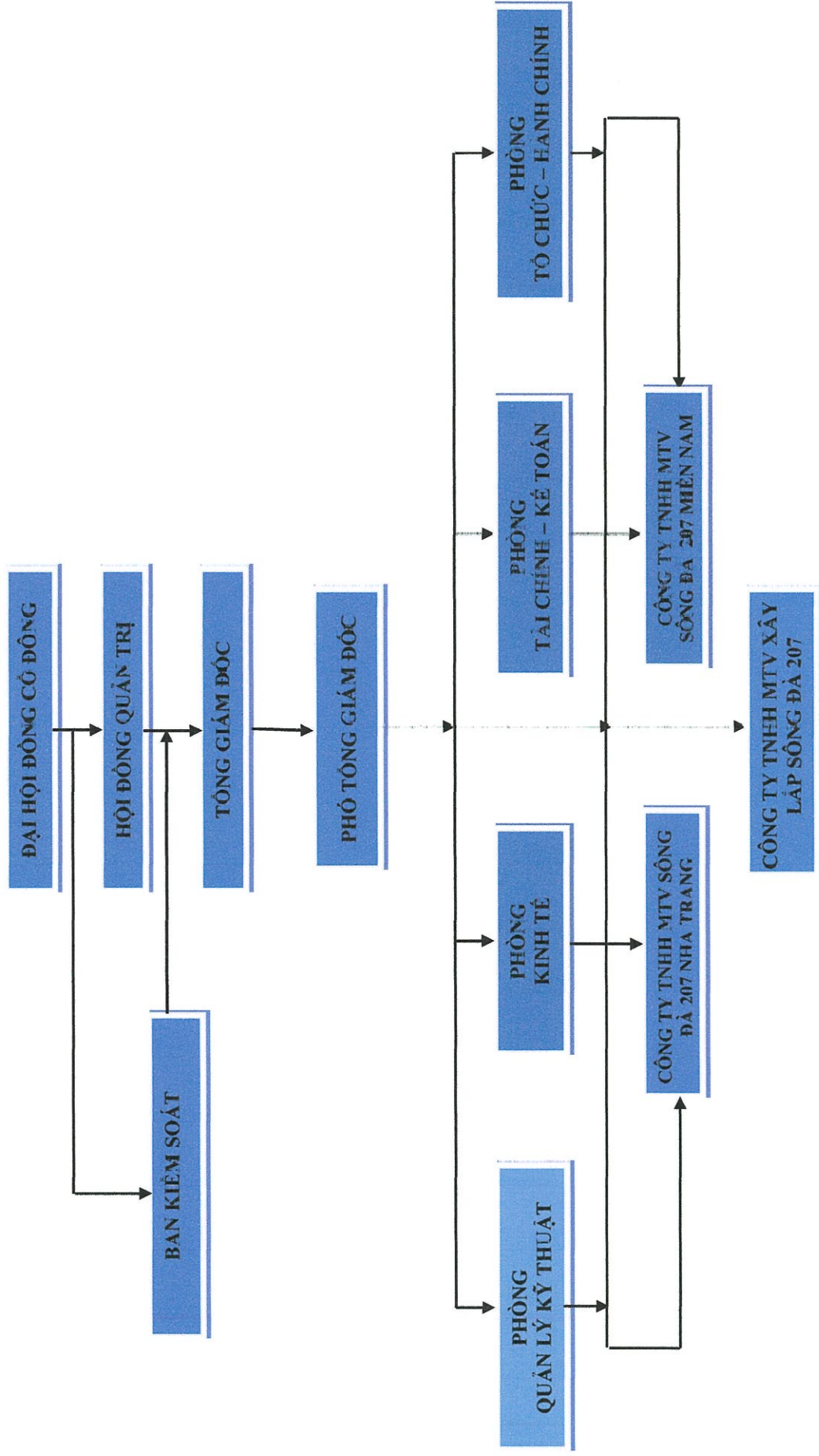
Mô hình quản trị của Công ty như sau: Đại hội Đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban tổng giám đốc, các phòng ban chức năng và các Công ty con.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Sông Đà 207 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 15//2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 06 năm 2014.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207**



5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Với năng lực và uy tín đã tạo dựng, đã được nhiều chủ đầu tư trong nước và nước ngoài tín nhiệm, tin tưởng giao cho thực hiện các công trình và dự án quan trọng. Mục tiêu chính của Công ty cổ phần Sông Đà 207 phát triển hoạt động kinh doanh chính vẫn là thị trường thi công xây lắp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Trong những năm qua, Công ty cổ phần Sông Đà 207 luôn khẳng định năng lực của mình trong lĩnh vực thi công xây lắp mà đặc biệt là thị trường thi công nhà cao tầng. Định hướng phát triển giai đoạn tới, Công ty chủ yếu tập trung vào hoạt động kinh doanh truyền thống là thi công xây lắp dân dụng, công nghiệp và giao thông.

Kiên toàn bộ máy quản lý, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nâng cao tiềm lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng :

Công ty có trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng là một phần gắn liền với hệ thống quản lý và văn hóa doanh nghiệp.

6. Các rủi ro

Trong tình hình nền kinh tế toàn cầu suy thoái, biến động thị trường bất thường, lãi suất vay vốn cao, các chính sách thắt chặt đầu tư của Chính phủ đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế nói chung và thị trường tài chính bất động sản nói riêng. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2015 Công ty Cổ phần Sông Đà 207 chủ yếu vẫn tập trung vào hoạt động kinh doanh truyền thống là thi công xây lắp dân dụng. Chủ động tìm kiếm các cơ hội để triển khai tiếp thị đầu thầu đối với các dự án xây dựng khu đô thị, tòa nhà chung cư, văn phòng cao cấp của các chủ đầu tư có năng lực tài chính tốt. Nguồn công việc mới tìm kiếm và ký kết hợp đồng đạt gần: 515 tỷ so với năm 2014 420 tỷ tăng 22,6%. Công ty từng bước tháo gỡ được các khó khăn đang tồn tại. Công tác thu vốn, cơ cấu tài chính được đẩy mạnh để đảm bảo vốn phục vụ SXKD, giảm dần lệ thuộc vốn từ các tổ chức tín dụng. Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành :

Họ và tên	Chức vụ
- Ông : Trần Việt Sơn	Tổng giám đốc
- Ông : Trần Trung Kiên	Phó Tổng giám đốc
- Ông : Phạm Đình Hiệp	Kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch :

2.1. Ông TRẦN VIỆT SƠN - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **TRẦN VIỆT SƠN**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 012997799
- Ngày cấp: 03/10/2007
- Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 16/08/1977
- Nơi sinh: Bệnh viện Lào Cai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Quê quán: Yên Bái
- Địa chỉ thường trú: Phòng 225, CT4, Đôn Nguyên 5, cầu thang 10, Khu đô thị Sông Đà, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: (04) 3558 5985
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ 2000-2002: Nhân viên kế toán Ban điều hành hầm đường bộ qua đèo Hải Vân thuộc Tổng Công ty Sông Đà
 - ✓ 2002-2003: Trưởng ban TCKT Xí nghiệp xây lắp số 1 CTCP Đầu tư phát triển đô thị và KCN Sông Đà thuộc Tổng Công ty Sông Đà.
 - ✓ 2003-2006: Xí nghiệp Sông Đà 207 - Công ty Cổ phần Sông Đà 2
 - ✓ 01/2007 - 10/2007: Kế toán trưởng CTCP Sông Đà 207
 - ✓ 10/2007 - 08/2010: Phó Tổng Giám đốc CTCP Sông Đà 207
 - ✓ 09/2010 - đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Sông Đà 207
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà 207: **Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ: **400.000** cổ phần
- Trong đó: Sở hữu cá nhân: **400.000** cổ phần
- Đại diện sở hữu phần vốn của các tổ chức khác: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không

2.2. Ông TRẦN TRUNG KIÊN – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: **TRẦN TRUNG KIÊN**
- Giới tính: Nam
- Số CMTND: 011670094
- Ngày cấp: 08/10/1999
- Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 26/6/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Trì, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (04) 3558 5985
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác
 - ✓ 1995-2003: Công tác tại Công ty 59 Bộ Quốc Phòng
 - ✓ 03/2008 - 08/2008: Xí nghiệp Xây lắp số 1 CTCP Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà;
 - ✓ 08/2003-2006: Xí nghiệp Sông Đà 207- Công ty Sông Đà 2
 - ✓ 2007 đến nay: Công ty Cổ phần Sông Đà 207
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà 207: **Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp Sông Đà 207.**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ: **70.000** cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: **70.000** cổ phần
Đại diện sở hữu phần vốn của các tổ chức khác: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ. Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không

2.5. Ông PHẠM ĐÌNH HIỆP - Kế toán trưởng

- Họ và tên: **PHẠM ĐÌNH HIỆP**
- Giới tính: Nam
- Số CMTND: 013056246
- Ngày cấp: 15/03/2008
- Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 09/05/1981
- Nơi sinh: Thái Sơn, Thái Thụy, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Sơn, Thái Thụy, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: P2405 CT1 Đô thị Mỹ Đình Mễ Trì, Mễ Trì Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (04) 3558 5985
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ 08/2003-07/2004: Nhân viên phòng Tài chính kế toán - CTCP Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
 - ✓ 08/2004-07/2006: Trưởng ban TCKT Ban quản lý các dự án Quảng Ninh CTCP Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
 - ✓ 08/2006-03/2007: Kế toán trưởng CTCP Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc
 - ✓ 04/2007-10/2007: Phó phòng TCKT CTCP Sông Đà 207
 - ✓ 11/2007 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Sông Đà 207
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Sông Đà 207: **Kế toán trưởng**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ: **10.000** cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: **10.000** cổ phần
Đại diện sở hữu phần vốn của các tổ chức khác: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Quyết định số 15CT/HĐQT ngày 06 tháng 11 năm 2015 của HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 207 miễn nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc là Ông Vũ Hồng Thái.

Quyết định số 18CT/HĐQT ngày 28 tháng 11 năm 2015 của HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 207 miễn nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc là Ông Nguyễn Đức Anh.

- Số lượng CBCNV, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, công nhân viên đến 31/12/2015 là: 718 người. Mức thu nhập bình quân 7.577 triệu đồng/ tháng.

Quy chế trả lương đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Khuyến khích người lao động cùng quản lý, gắn bó với doanh nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn

Năm 2015 Doanh thu của Công ty tập trung ở hoạt động Xây lắp. Các hoạt động khác chỉ đơn thuần là trao đổi nguyên vật liệu (*trao đổi sản phẩm, hàng hóa*) và cho thuê máy móc thiết bị (*trao đổi dịch vụ*) nên không có các khoản đầu tư lớn.

b) Các công ty con

* Công ty TNHH MTV xây lắp Sông Đà 207

- Môi quan hệ Công ty con

- Lĩnh vực hoạt động chính : Xây lắp

- Tình hình tài chính:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

+ Doanh thu : 4,46 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: -1,495 tỷ đồng

* Công ty TNHH MTV Sông Đà 207 Nha Trang

- Môi quan hệ Công ty con

- Lĩnh vực hoạt động chính : Xây lắp

- Tình hình tài chính:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

+ Doanh thu : 18,998 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: -1,8 tỷ đồng

* Công ty TNHH MTV Sông Đà 207 Miền Nam

- Mối quan hệ Công ty con
- Lĩnh vực hoạt động chính : Xây lắp
- Tình hình tài chính:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

- + Doanh thu : 304 triệu đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: -10 triệu đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	668.015.450.514	760.313.897.617	13,8 %
Doanh thu thuần	238.297.659.884	348.856.906.232	46,4 %
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.244.857.931	17.225.890.283	20,9 %
Lợi nhuận khác	-266.057.665	-581.956.601	118,7 %
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-18.938.687.760	-20.972.242.169	10,7 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN	-18.941.230.625	-21.010.369.692	10,6 %
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-1 ???	-1.910	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1. Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,12	1,07	
1.2. Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ HTK/Nợ ngắn hạn)	0,71	0,72	
2. Bộ trí cơ cấu vốn			
2.1. Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,98	1,013	
2.2. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	59,64	78	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1. Vòng quay hàng tồn kho (GV/HTK BQ)	1,61	1,41	
3.2. Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,356	0,458	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1. Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,079	-0,0601	

4.2. Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-1,7	2,128	
4.3. Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,028	-0,0276	
4.4. Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,078	0,0602	

5. Cơ cấu cổ đông , thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phiếu : 11.000.000 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 11.000.000, cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do : 11.000.000, cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0, cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông

Danh mục	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ góp vốn %	Ghi chú
1. Tổng số vốn thực góp	11.000.000	100 %	
- Cổ đông trong nước	10.981.800	99,835%	
<i>Tổ chức</i>	4.120.800	37,462 %	
<i>Cá nhân</i>	6.861.000	62,373 %	
- Cổ đông nước ngoài	18.200	0,165 %	
<i>Tổ chức</i>			
<i>Cá nhân</i>	18.200	0,165 %	
2. Phân loại khác			
- Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cổ phần trở lên	5.050.500	45,96 %	
- Cổ đông nhà nước			
- Cổ phiếu quỹ			

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không

e) Các chứng khoán khác: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Năm 2015 điều kiện môi trường kinh doanh chưa thực sự thuận lợi, nhưng Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc vẫn tập trung chỉ đạo đội ngũ CBCNV vượt qua khó khăn trên tinh thần chủ động, sáng tạo, hoàn thành kế hoạch DH DCD giao.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2015:

Đơn vị tính: 1000, đồng

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	% TH so với KH
I	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	340.199.900	387.040.768	113,8 %
II	DOANH SỐ BÁN HÀNG	287.088.766	384.109.334	133,8 %
1	Doanh thu	260.989.787	349.223.643	133,8 %
	Hoạt động xây lắp	251.898.878	340.089.828	
	Hoạt động ngoài xây lắp	9.090.909	8.767.078	
	Hoạt động tài chính		31.239	
	Hoạt động khác		335.497	
	Kinh doanh nhà		0	
2	Thuế GTGT đầu ra	26.098.979	34.885.691	
III	TIỀN VỀ TÀI KHOẢN	245.460.895	466.662.000	190%
IV	GIÁ TRỊ TOÀN BỘ	259.684.838	370.195.885	142,6 %
V	LỢI NHUẬN	1.304.949	(20.972.242)	
VI	NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	4.131.676	4.626.413	112 %
VII	CỔ TỨC ĐƯỢC CHIA			

Nguyên nhân lỗi:

Chi phí tài chính cao : do tồn đọng vốn tại các công trình dở dang thi công trước năm 2012 và các dự án đầu tư, trích lập dự phòng.

2. Phân tích, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

a. Công tác quản lý kỹ thuật, tiến độ, chất lượng công trình và an toàn lao động:

- Năm 2015, Công ty đã tập trung chỉ đạo các đơn vị thành viên và các công trường hoàn thành và đạt tiến độ theo cam kết với Chủ đầu tư theo hợp đồng như: Tổ hợp chung cư cao tầng & dịch vụ hỗn hợp Thăng Long (tòa T1 & T2); Tòa nhà CT1 - dự án Xây dựng nhà ở cho CB, NV bệnh viện 103; Công trình 36 Tân Hoàng Cầu; Dự án “Tòa nhà Hà Nội Paragon” ...

- Công tác Quản lý chất lượng công trình đã được thực hiện nghiêm túc. Chất lượng các công tác thi công luôn được kiểm soát tốt. Thực hiện phê duyệt Biện pháp thi công các công trường trước khi triển khai thi công.

- Công tác an toàn lao động được quan tâm đúng mức đặc biệt với các dự án cao tầng, từ trang thiết bị bảo hộ đến công tác huấn luyện giáo dục phòng ngừa tai nạn. Tất cả các công trình thi công đều thành lập các Ban an toàn nhằm kiểm tra đôn đốc, huấn luyện an toàn lao động cho CBCNV. Chất lượng công trình được thực hiện nghiêm túc, các công trường duy trì công tác nghiệm thu nội bộ để kiểm soát chất lượng thi công công trình.

b. Công tác Kinh tế:

*** Công tác thu vốn:**

- Công tác nghiệm thu thu vốn được thực hiện theo đúng theo đúng tiến độ của hợp đồng, nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán đạt 99 % sản lượng thực hiện. Bộ phận thu hồi vốn luôn rà soát hồ sơ thu vốn các công trình để tiến hành quyết toán khi có đủ điều kiện. Tuy nhiên, một số công trình đã làm hồ sơ quyết toán chờ Chủ đầu tư phê duyệt vào năm 2016 như: Công trình Tổ hợp cao tầng Nam Xa La, Công trình Nhà thấp tầng Nam An Khánh phần nhà mẫu, Công trình Trung tâm thương mại, dịch vụ công cộng và nhà ở Hadinco 6, Công trình bệnh viện 103 - phần hoàn thiện. Doanh thu năm 2015 của công ty : 349 tỷ đồng.

+ Một số tồn tại :

- Chưa giải quyết được công tác thu vốn tại một số công trình tồn đọng trước năm 2012 do các chủ đầu tư đang gặp khó khăn như: Dự án Usilk City do Sông Đà Thăng Long làm chủ đầu tư; Dự án Hòa Bình, dự án An Khánh, dự án khu đô thị Mỹ Đình – Mễ Trì do SUDICO làm chủ đầu tư...

*** Công tác đấu thầu:**

- Công ty rất quan tâm đến công tác tiếp thị và chào thầu nhiều công trình, dự án và một số công trình phối hợp với các Công ty ngoài để cùng tham gia đấu thầu. Trong điều kiện khó khăn, cạnh tranh nguồn công việc, hồ sơ năng lực hạn chế. Công ty đã ký một số hợp đồng như sau: Công trình tòa nhà 36 Tân Hoàng Cầu: 92 tỷ do Công ty cổ phần Tân Hoàng Cầu làm chủ đầu tư, Công trình 44 Yên Phụ: 301,5 tỷ do Công ty cổ phần tháp nước Hà Nội làm chủ đầu tư, Công trình tòa nhà T2 – Tổ hợp chung cư và dịch vụ hỗn hợp Thăng Long Victory : 122 tỷ do Công ty CP PTHT và KCN Phúc Hà làm chủ đầu tư

+ Một số tồn tại:

- Năng lực tài chính, thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu của một số hồ sơ thầu (khả năng ứng vốn thi công, sự hỗ trợ từ các tổ chức tín dụng còn hạn chế ...)

- Các Hồ sơ dự thầu của các đơn vị thành viên tự khai thác chất lượng không cao, không có sự phân cấp rõ ràng nên gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát Hồ sơ dự thầu.

- Giảm giá lớn từ các đối tác cạnh tranh trong đấu thầu.

*** Công tác phân tích kinh tế:**

- Thực hiện việc lập dự toán chi phí cho các công trình và kiểm soát tốt.

- Phân tích kinh tế, hiệu quả các công trình được thực hiện theo định kỳ.

+ Một số tồn tại:

Công tác phân tích hiệu quả các công trình, dự án chậm kéo dài, chưa kịp thời để phục vụ công tác quản trị và chất lượng chưa cao.

c. Công tác Tài chính – Kế toán :

- Tuân thủ các quy định hạch toán kế toán theo chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán hiện hành và các quy định khác của pháp luật, nhà nước. Tổ chức việc kiểm toán Báo cáo tài chính định kỳ (06 tháng, 01 năm), đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định của UBCK nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán .

- Hướng dẫn các thủ tục hạch toán kế toán tới từng đơn vị thành viên, thống nhất trong toàn Công ty đảm bảo tính hệ thống và hợp nhất trong hoạt động báo cáo.

- Duy trì hoạt động hạch toán kế toán thường xuyên liên tục, đảm bảo tính chính xác.

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, sử dụng vốn hợp lý

- Tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thu vốn, thu hồi công nợ và đã giảm áp lực vay vốn từ các tổ chức tín dụng và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục. Tiền về tài khoản đạt 120% / Doanh số bán hàng.

- Tiếp tục đàm phán với các tổ chức tín dụng và tìm biện pháp cơ cấu lại các khoản nợ.

+ **Một số tồn tại:**

- Chưa giảm được nhiều dư vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

d. Công tác quản lý xe máy, thiết bị:

- Xây dựng được quy trình quản lý và sử dụng thiết bị, tài sản có hiệu quả.

- Khai thác tốt các thiết bị hiện có phục vụ thi công các công trình. Đối với các số thiết bị chưa có nhu cầu sử dụng cho thuê để nâng cao giá trị sử dụng của thiết bị.

Tuyển dụng và bồi dưỡng kịp thời đội ngũ công nhân vận hành có tay nghề, đảm bảo vận hành thiết bị an toàn. Bảo dưỡng thường xuyên, kéo dài khả năng khai thác của các thiết bị.

e. Đối với các Đơn vị thành viên:

- Tập trung hoàn thành hồ sơ, quyết toán các công trình đã thi công và thanh toán từ chủ đầu tư.

+ Một số tồn tại:

- Năng lực yếu, không chủ động tự tìm kiếm được công việc. Nguồn công việc chủ yếu dựa vào Công ty mẹ.

g. Công tác đoàn thể và văn hóa doanh nghiệp:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể hoạt động.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Định dạng thương hiệu tại cả công trường, gắn liền với hình ảnh doanh nghiệp, tuyên truyền quảng bá thương hiệu của doanh nghiệp

3. Một số giải pháp đề xuất trong năm 2016

a. Sắp xếp lại mô hình hoạt động phù hợp:

- Đánh giá lại năng lực của từng CBCNV tại các phòng ban và BCH công trường. Xây dựng kế hoạch định biên cho các bộ phận, cho nghỉ việc đối với CBCNV không đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tổ chức lại hoạt động của các đơn vị thành viên. Thực hiện cơ cấu lại các Công ty TNHH MTV.

Công ty TNHH MTV xây lắp Sông Đà 207 : Không thực hiện chức năng xây lắp, đánh giá lại tài sản và đề xuất phương án giải thể.

Công ty TNHH MTV Sông Đà 207 Nha Trang, Công ty TNHH MTV Sông Đà 207 Miền Nam: Đánh giá lại giá trị tài sản đề xuất phương án cổ phần hóa.

Trong thời gian chưa thực hiện cơ cấu các Công ty TNHH MTV, sẽ nâng cao công tác quản lý từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên nhằm giảm thiểu rủi ro.

b. Giảm thiểu tối đa chi phí quản lý, chi phí tài chính:

- Tập trung, tăng cường công tác thu vốn.
- Hạn chế nguồn vay, giảm dư nợ đối với các tổ chức tín dụng và giảm chi phí tài chính.
- Sắp xếp, bổ sung nhân lực cán bộ của phòng theo chức năng, nhiệm vụ.
- Điều chỉnh, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng cán bộ cũng như lãnh đạo phòng
- Tiết kiệm triệt để chi phí hoạt động tại trụ sở Công ty và các công trường.

c. Nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn:

Tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các phòng theo mô hình và định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn khó khăn.

- Xây dựng và đề xuất Kế hoạch phát triển của Công ty trong thời gian 3 đến 5 năm để có định hướng phù hợp.
- Phân tích kinh tế và xây dựng, kiểm soát Kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty
- Tổ chức đào tạo có chiều sâu chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý.

d. Mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng trong công tác đấu thầu:

- Thường xuyên cập nhật thông tin, mở rộng quan hệ, phát huy thế mạnh của Công ty trong một số lĩnh vực chuyên môn nhằm phát huy tối đa công tác tiếp thị đấu thầu và mở rộng thị trường,
- Khai thác các khách hàng truyền thống khi thị trường có chuyên biến tốt và khả năng thanh toán cải thiện.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh bằng biện pháp thi công tốt, tiến độ kiểm soát và giá thành hợp lý.
- Phát huy thế mạnh Công ty có kinh nghiệm thi công các công trình tầng hầm và nhà cao tầng.

- Thường xuyên cập nhật bổ sung các thông tin về công nghệ, giá cả thị trường để áp dụng cho các gói thầu mà công ty tham dự.

Xây dựng chuẩn hoá Hồ sơ dự thầu của Công ty song song với việc xây dựng các chuẩn hoá trong việc định dạng và nhận dạng thương hiệu của Công ty.

- Liên doanh hoặc nhận làm thầu phụ để khai thác tối đa lợi thế Công ty trong công tác thi công tầng hầm và nhà cao tầng.

- Mở rộng thị trường sang lĩnh vực khác như giao thông, hạ tầng kỹ thuật ...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2015 nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn thách thức, nhưng nhờ sự đồng hành, chia sẻ của cổ đông, cùng với những sự chỉ đạo sát sao và giải pháp đúng đắn của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết của tập thể CBCNV. Công ty rất cố gắng để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Hội đồng quản trị Công ty cùng với Ban Tổng giám đốc đã nắm bắt được cơ hội tìm kiếm được nguồn công việc cho năm 2016; Thắt chặt quy chế quản lý, cơ cấu bộ máy lãnh đạo cho phù hợp với tình hình thực tế; Thực hiện đúng chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước về quản lý tài chính. Cân đối vốn phục vụ SXKD, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra phù hợp với pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính;
- Chủ động tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư, phát huy tối đa mọi nguồn lực hiện có để phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận và thương hiệu cho Công ty; Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.
- Lựa chọn giải pháp phù hợp về vốn trung và dài hạn phục vụ cho hoạt động kinh doanh;
- Tiếp tục cơ cấu tài chính;
- Tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty;
- Tạo nền tảng vững chắc xây dựng Sông Đà 207 trở thành Công ty có tiềm lực tài chính, năng động, trân trọng con người, chuyên nghiệp và khả năng thích ứng cao;
- Phối hợp, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc kịp thời giải quyết các vướng mắc trong công tác quản lý và điều hành hoạt động Công ty.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm 5 thành viên trong đó:

- | | |
|---------------------------|---|
| 1. Ông Phạm Ngọc Dũng: | Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách) |
| 2. Bà Trần Thị Kim Thanh: | Ủy viên Hội đồng quản trị. |
| 3. Ông Trần Việt Sơn: | Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. |
| 4. Ông Trần Văn Phòng: | Ủy viên Hội đồng quản trị. |
| 5. Bà Trịnh Thị Hà: | Ủy viên Hội đồng quản trị. |

- Thay đổi thành viên hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 207 ra Nghị quyết số. 13 CT/HĐQT ngày 19/10/2015 về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 207 của Ông Hoàng Văn Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 207 ra Nghị quyết số: 14 CT/HĐQT Ngày 19/10/2015 về việc bổ nhiệm chức vụ bà Trịnh Thị Hà giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 207.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 :

Thay mặt cổ đông Hội đồng quản trị luôn theo dõi, giám sát và chỉ đạo kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Phối hợp, hỗ trợ cùng Ban Tổng giám đốc giải quyết các vướng mắc trong công tác quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

Năm 2015 HĐQT Công ty đã tổ chức 03 cuộc họp và kết quả các cuộc họp thể hiện qua các nghị quyết, quyết định như sau:

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207**

*** Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01 CT/HĐQT	25/01/2015	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2014
2	02 CT/HĐQT	10/04/2015	Nghị quyết HĐQT về việc gia hạn ĐHĐCĐ thường niên 2015
3	04 /2015/HĐQT	25/06/2015	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2015
4	07 /2015/TTr- HĐQT	25/06/2015	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2015
5	08 /2015/TTr- HĐQT	25/06/2015	Tờ trình phương án trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát
6	10/2015/ TTr- HĐQT	14/07/2015	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015
7	11-CT/HĐQT	25/07/2015	Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2015
8	11B-CT/2015/NQ- HĐQT	26/08/2015	Nghị quyết của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015
9	11C-CT/2015/NQ- HĐQT	05/09/2015	Nghị quyết của HĐQT về việc đầu tư cần phân phối bê tông tay cần dài 28m.
10	12CT/2015/HĐQT	08/09/2015	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của ông Trần Việt Sơn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207**

11	13CT/2015/HĐQT	19/10/2015	Nghị quyết của HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Ông Hoàng Văn Sơn.
12	14CT/2015/HĐQT	19/10/2015	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Bà Trịnh Thị Hà
13	15CT/2015/HĐQT	06/11/2015	Nghị quyết của HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ phó Tổng giám đốc.
14	17CT/2015/HĐQT	11/11/2015	Nghị quyết của HĐQT về việc thoái vốn góp tại Công ty CP Sông Đà HTC
15	18CT/2015/HĐQT	28/11/2015	Nghị quyết của HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ phó Tổng giám đốc.

2. Ban kiểm soát

- Thành viên Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên trong đó:

1. Bà Phan Thanh Loan: Trưởng ban Kiểm soát (TP. Tổ chức hành chính Công ty)
2. Bà Trương Thị Hồng Nhung: Thành viên Ban Kiểm soát .
3. Ông Lương Ngọc Ánh: Thành viên Ban Kiểm soát

- Hoạt động của Ban Kiểm soát trong Năm 2015:

Kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ và mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Các giao dịch, thù lao, các lợi ích thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

* Thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015:

Hội đồng quản trị: 1.118.618.727, đồng
Ban kiểm soát: 347.562.341, đồng

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số 06.05/2016/BCKT IFC đăng tải trên trang website của Công ty theo địa chỉ: (www.songda207.vn).

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (IFC)

- Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Center Building - Hapulico, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

- **Ý kiến kiểm toán độc lập:**

“ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Việt Sơn



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Republic Complex, 301 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Address: 15th Floor, Center Building - Republic Complex, No. 1 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Hanoi
Tel: + 84 (0) 866 42 777 ; Fax: + 84 (0) 866 42 777 ; Email: ic@ifcvietnam.com.vn ; Website: www.ifcvietsam.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015



Thành viên hàng đầu agn International / Member Firm of agn International

Kiểm toán/Audit ; Kế toán/Accounting ; Tư vấn thuế/Tax Consulting ; Tài chính/Finance

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
SÔNG ĐÀ 207 (SDB)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 207 (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Ngọc Đông	Chủ tịch
Ông Hoàng Văn Sơn	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2015)
Bà Trịnh Thị Hòa	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2015)
Bà Trần Thị Kim Thanh	Ủy viên
Ông Trần Văn Phòng	Ủy viên
Ông Trần Việt Sơn	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Việt Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Hồng Thái	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 06 tháng 11 năm 2015)
Ông Nguyễn Đức Anh	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2015)
Ông Trần Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu số các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 10, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Trần Việt Sơn
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2016

05/05/2016 14:04



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Center Building - Hapulco Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Address: 19th Floor, Center Building - Hapulco Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong St., Thanh Xuan Dist., Hanoi
Tel: +84 (4) 666 40 777 Fax: +84 (4) 666 43 777 Email: iafc@lovetrain.com.vn Website: www.iafcvietnam.com.vn

Số: 06.05/2016/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
của Công ty Cổ phần Sông Đà 207

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 207

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 207 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 19 tháng 05 năm 2016, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc, các định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm phát hiện các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và trình bày cụ thể của các số liệu kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc

Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Thư ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Tiến Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số 0747-2013-0/2-01

Đại diện và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2016



Trần Thiện Thanh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1912-2013-072-01

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày
 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B.01 - DSHN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		738.361.008.217	656.488.158.358
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.350.477.010	1.484.653.910
1. Tiền	111	V.1	1.350.477.010	1.484.653.910
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	120		491.768.167.850	402.460.158.005
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	121	V.2	66.335.878.123	67.537.003.391
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	122	V.3	265.743.240.063	90.586.530.126
3. Phải thu ngắn hạn khác	126	V.4	165.481.969.443	244.396.447.604
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	127		(5.792.919.784)	(59.842.516)
III. Hàng tồn kho	140		240.005.215.739	251.280.255.416
1. Hàng tồn kho	141	V.5	240.005.215.739	251.280.255.416
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		237.147.621	1.263.170.322
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		8.729.000	63.214.543
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		228.422.621	1.199.955.779
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		76.952.889.400	51.577.112.761
I. Tài sản cố định	220		15.723.466.862	19.394.121.772
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	10.723.466.862	7.063.914.184
- Nguyên giá	222		62.288.573.163	55.809.497.024
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.565.106.321)	(28.745.582.840)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.8	-	7.330.207.588
- Nguyên giá	225		-	26.127.472.559
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(18.797.264.971)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	5.000.000.000	5.000.000.000
- Nguyên giá	228		5.000.000.000	5.000.000.000
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.682.518.074	4.682.518.074
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	4.682.518.074	4.682.518.074
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.600.000.000	3.600.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10	3.600.000.000	3.600.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.946.904.464	3.850.572.415
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	2.946.904.464	3.850.572.415
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		760.313.897.617	658.015.450.514


CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 Đường Phạm Hùng, số Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày
 31 tháng 12 năm 2015

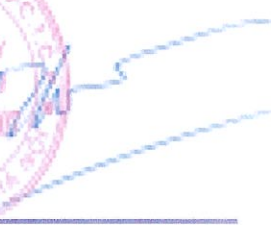
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 01 - DN/HN
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/12/2015	01/01/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		770.187.677.611	656.878.860.816
I. Nợ ngắn hạn	310		685.278.677.611	568.894.860.816
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	198.600.214.196	140.693.023.009
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	243.490.702.488	212.317.355.828
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	16.038.801.332	11.968.801.600
4. Phải trả người lao động	314		15.143.394.864	11.961.219.866
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	74.154.795.027	56.899.081.950
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.818.181.818	2.666.813.636
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	24.411.854.458	13.187.444.941
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	111.430.393.934	114.972.752.136
9. Quỹ lương đường, phân. lý	322		188.376.804	188.376.804
II. Nợ dài hạn	320		84.909.000.000	88.024.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	328	V.18	84.909.000.000	88.024.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(9.873.778.984)	11.136.589.698
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	(9.873.778.984)	11.136.589.698
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		110.000.000.000	110.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.000.000.000	110.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.107.077.500	10.107.077.500
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.461.325.478	11.461.325.478
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(141.442.182.932)	(120.431.813.700)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(120.431.813.280)	(101.490.582.655)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(21.010.369.692)	(18.941.230.625)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		760.313.907.627	668.015.490.514


 Phạm Đình Hiệp
 Người lập báo


 Phạm Đình Hiệp
 Kế toán trưởng


 Trần Việt Sơn
 Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 01 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, tòa nhà H14 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày
 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

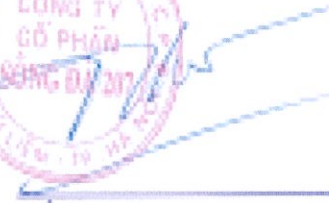
MÁU B 02 - DN/TH
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	348.856.906.232	238.297.659.884
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		348.856.906.232	238.297.659.884
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	531.631.015.949	224.082.801.953
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.225.890.283	14.214.857.931
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	31.239.473	46.474.457
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	19.010.949.897	19.183.487.801
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.010.949.897	19.183.487.801
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.5	18.636.465.427	13.780.474.682
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(20.380.285.568)	(18.672.630.035)
11. Thu nhập khác	31		338.497.359	28.945.455
12. Chi phí khác	32		917.453.960	295.053.120
13. Lợi nhuận khác	40		(581.956.601)	(266.057.665)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(10.972.342.169)	(18.938.881.360)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VL.6	38.127.523	2.542.865
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(11.010.569.692)	(18.941.330.625)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.7	(1.910)	(1.722)


 Nguyễn Thị Giang
 Người lập báo


 Phạm Đình Hiệp
 Kế toán trưởng




 Trần Việt Sơn
 Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 05 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HHH Sông Đà TWIN TOWER,
 Đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày
 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (Phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃU B 03 - TNSHH
 Đơn vị: VND

CHI TIẾT	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	(20.972.242.169)	(18.938.687.760)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.022.260.510	3.053.161.447
Các khoản dự phòng	03	5.733.077.268	-
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	09	(31.239.473)	(46.474.457)
Chi phí lãi vay	06	19.010.949.897	19.183.467.801
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	7.762.806.003	3.251.907.051
(Tăng)/Giảm các khoản phải trả	09	(94.069.553.355)	(305.774.993.501)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(8.734.980.519)	(60.044.462.099)
(Tăng)/Giảm các khoản phải trả	11	105.837.814.290	251.638.494.949
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	958.157.494	(565.739.895)
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.870.341.294)	(6.057.378.196)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(30.179.369)	(2.542.855)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	6.843.543.479	2.656.848.464
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSHĐ khác	21	(351.605.600)	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	51.239.473	46.474.457
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(300.366.127)	46.474.457
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	17.240.000.000	33.856.421.583
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(20.985.690.960)	(12.841.720.418)
3. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	(2.911.663.692)	(5.398.544.231)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6.657.354.252)	(4.383.643.066)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(134.178.900)	(1.678.823.145)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	1.484.653.910	3.163.977.055
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	1.350.475.010	1.484.653.910


 Nguyễn Văn Giang
 Người lập báo
 Ngày 19 tháng 05 năm 2016


 Phạm Đình Hiệp
 Kế toán trưởng


 Trần Việt Sơn
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh tài chính trình bày từ trang 41 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MÀU B.09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁT QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 207 (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Xi nghiệp Sông Đà 207 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 2 được thành lập theo quyết định số 14/CT-TCYT ngày 04 tháng 08 năm 2003 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Sông Đà. Xi nghiệp Sông Đà 207 được chuyển thành Công ty Cổ phần Sông Đà 207 theo quyết định số 04 /CT/HĐ/Q1 ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 2 về việc thành lập Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102150565 ngày 02 tháng 08 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 02 tháng 08 năm 2011, vốn điều lệ của Công ty là 110.000.000.000 đồng, chia thành 11.000.000 cổ phần phổ thông, với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, không có cổ phần ưu đãi.

Theo Quyết định số 1270/QĐ-SGDHN ngày 08 tháng 05 năm 2014, Công ty Cổ phần Sông Đà 207 với mã chứng khoán là SDB hủy niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 04 tháng 06 năm 2015. Theo Quyết định số 338/QĐ-SGDHN ngày 25 tháng 08 năm 2014, Công ty Cổ phần Sông Đà 207 với mã chứng khoán SDD được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 02 tháng 07 năm 2014.

Các đơn vị phụ thuộc và trực thuộc Công ty gồm:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 207 Nha Trang	Số 100/6A Trần Phú, phường Lập Thạch, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 207 Miền Nam	Tòa nhà D11, 99A1 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp Sông Đà 207	Số 162A Nguyễn Tuấn, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty với tư cách cổ đông nắm giữ là 100%.

Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 207 Nha Trang có vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, Công ty được thành lập theo Quyết định số 48/QĐ ngày 22 tháng 07 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201311700 ngày 26 tháng 07 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 08 năm 2011. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Sản xuất sản phẩm chịu lửa; Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao, bê tông và thạch cao; Phá dỡ; Hoàn thiện công trình xây dựng,... và các ngành nghề khác theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 207 Miền Nam có vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, Công ty được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ ngày 26 tháng 07 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311024878 ngày 28 tháng 07 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 08 năm 2011. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ; Hoàn thiện công trình xây dựng; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Sản xuất sản phẩm chịu lửa; Khai thác cát, đá, sỏi... và các ngành nghề khác theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MÀU B 09 - BNGHN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Công ty TNHH Một thành viên xây lắp Sông Đà 207 có vốn điều lệ là 70 tỷ đồng. Công ty được thành lập theo Quyết định số 48/QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105060321 ngày 21 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích, Phủ đất; Hoàn thiện công trình xây dựng; Sản xuất sản phẩm chi tiết lư và các ngành nghề khác theo giấy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm dịch vụ tư vấn phân loại, tư vấn tài chính);
- Quản lý khu đô thị, khu nhà ở, văn phòng, khu công nghiệp, khu dân cư, bãi đỗ xe;
- Dịch vụ đầu giá, quảng cáo, quản lý và tư vấn bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Tư vấn quản lý và điều hành các dự án đầu tư xây dựng;
- Lập và thực hiện các dự án xây dựng nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, Tư vấn, tập hồ sơ dự thầu, đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Kinh doanh vận chuyển hành khách và vận tải đường bộ;
- Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Trưng trí nội, ngoại thất công trình;
- Cho thuê máy móc, thiết bị trong lĩnh vực xây dựng;
- Xây dựng công trình thủy lợi: đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu;
- Xây dựng công trình giao thông: đường bộ, sân bay, bến cảng;
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng và xây dựng hạ tầng đô thị;
- Các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KÝ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

K.Đ. TR.Đ.Đ. 01.01.2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thông tin này là một bộ phận hợp nhất và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015
MÀU II 09 - DN/HN

III. ÁP DỤNG CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp Ngày ?? tháng ?? năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn Chế độ Kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202 trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách kho phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

01/10/2016 14:40:00

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MÀU B.09 - DN/HN

Các đơn vị tính này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hợp nhất kinh doanh

Lợi nhuận, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua riêng rẽ con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua riêng rẽ con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Không có Lợi ích thiểu số trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 do Công ty có ba Công ty con với quyền sở hữu và quyền biểu quyết là 100%.

Liên kết với công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, thì sẽ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) **MÀU B 09 - DN/15N**
Các chi tiết khác này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Bình giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, để đồng chuyển đổi thành tiền và ít có liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Trị giá hàng xuất kho được xác định theo phương pháp giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Máy móc thiết bị	06 - 12
Phương tiện vận tải	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	02 - 05

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) **MÀU B 09 - DNHIN**
Các thông tin này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, máy móc thiết bị phục vụ thi công, chi phí sửa chữa máy móc thiết bị có giá trị lớn và chi phí thuê vận phòng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng ước tính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây)

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 09 - DN/BN

IV. TÓM LÁT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản chi nợ bất phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả chi phí tài vay khác một phần được tập hợp vào chi phí để tính giá thành và một phần được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm khoản trích trước chi phí thi công các hạng mục công trình đã thực hiện nhưng chưa phát hành hóa đơn, giá trị ghi nhận được xác định dựa vào hợp đồng, các biên bản nghiệm thu và phiếu giá, khoản chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ nhưng chưa thanh toán. Giá trị ghi nhận dựa vào hợp đồng, kế ước vay và thời gian vay thực tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thành viên nên đọc kỹ bản tài chính hợp nhất và các thông tin đính kèm với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B-09 - BNGN

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty cần sử dụng các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp phụ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời của tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh từ tương hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ lẫn Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải bù trừ liên quan với thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, toà nhà HH Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hồng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MAU B 09 - DN/BN

Các thuật ngữ này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền mặt	768.741.145	778.999.164
Tiền gửi ngân hàng	581.735.865	755.654.746
Cộng	1.350.477.010	1.484.653.910
± Phải thu ngắn hạn khách hàng		
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Công ty CP Đầu tư đô thị và KCN Sông Đà 7	13.053.970.666	15.020.355.242
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh và Phát triển hạ tầng KCN Phúc Hill	13.139.718.595	14.959.306.821
Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Đại Hà	7.344.324.986	7.344.324.986
Công ty CP Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Sông Đà	6.905.877.502	6.905.671.502
Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Ansin Mai	4.016.924.032	-
Công ty cổ phần Tân Hoàng Cầu	2.350.000.383	-
Công ty CP Đầu tư tư vấn và Xây dựng Việt Nam	2.439.392.324	2.439.392.324
Công ty CP Sông Đà Thăng Long	1.963.528.388	1.963.528.388
Công ty CP nền móng Sông Đà Thăng Long	1.605.500.000	1.605.500.000
Đầu tư khác	13.216.868.447	17.298.918.328
Cộng	66.335.878.125	67.537.005.391
A. Trả trước cho người bán		
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Công ty CP Đầu tư HNB	112.173.000.000	-
Công ty CP đầu tư Đại Việt	32.000.000.000	-
Công ty CP VIMAX	6.161.000.000	-
Công ty TNHH Hoàng Tử	10.857.285.000	-
Công ty CP Đầu tư & Thương mại Hà Nội	40.441.315.000	16.000.000.000
Công ty CP Thương mại Thái Hưng	15.102.198.355	11.252.198.355
Công ty CP Sông Đà Thăng Long	20.000.000.000	20.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Phát triển Xây Dựng Ánh Dương	12.203.000.000	4.885.000.000
Các đối tượng khác	16.503.441.710	38.449.351.771
Cộng	265.743.249.065	90.586.550.126

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 70, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chưa audit tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MÀU B.09 - DNHN

Các thông tin minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4. Các khoản phải thu khác	31/12/2015		01/01/2015	
	VND		VND	
Công ty TNHH Khai thác và chế biến khoáng sản Nam Phong	-		70.000.000.000	
Công ty Cổ phần Ngân Trường (*)	50.000.000.000		50.000.000.000	
Dự án Trường Đĩnh Hội	38.200.000.000		38.800.000.000	
Dự án Việt Hưng	37.000.000.000		37.300.000.000	
Các khoản tạm ứng	30.396.340.886		37.679.816.173	
Ký quỹ, ký cược ngân hàng	718.343.406		2.408.666.545	
Phải thu khác	8.667.385.155		7.807.964.896	
Cộng	165.481.969.447		244.396.447.604	

(*) Khoản phải thu với Công ty Cổ phần Ngân Trường được ghi nhận theo Hợp đồng số 01/2014/NGANTRUONG-SD307 ngày 30 tháng 10 năm 2014 về việc "Quản lý sử dụng vốn phục vụ dự án xây dựng nhà máy chế biến quặng sắt về viên 300.000T/năm" và Hợp đồng Tổng thầu EPC số 03/2014/NGANTRUONG-SD207 ngày 15 tháng 5 năm 2014 về việc "Thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị hạ tầng và thi công xây dựng phần hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc dự án xây dựng nhà máy chế biến quặng sắt về viên 300.000T/năm".

5. Hàng tồn kho	30/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	10.644.442.661	-	3.539.956.239	-
Công cụ, dụng cụ	437.179.450	-	431.211.121	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	228.923.593.624	-	227.309.488.056	-
Cộng	248.005.215.735	-	231.280.255.416	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà 0004 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B.09 - DN/IN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

6. Tài sản cố định thuê tài chính	Mức gốc thiết bị VND	Tổng VND
NGUYỄN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2015	26.127.472.599	26.127.472.599
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(26.127.472.599)	(26.127.472.599)
Tại ngày 31/12/2015	-	-
GIÁ TRỊ HẠO MÓN LỖY KẾ		
Tại ngày 01/01/2015	18.797.264.971	18.797.264.971
Khấu hao trong năm	2.612.747.256	2.612.747.256
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(31.410.012.221)	(31.410.012.221)
Tại ngày 31/12/2015	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2015	<u>7.330.207.628</u>	<u>7.330.207.628</u>
Tại ngày 31/12/2015	-	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015
MÀU B 09 - ĐNPHN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, tòa nhà HH Sông Đà Twin Tower,
 đường Phạm Hùng, xã Mỗ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
 Các thành viên độc lập đã soạn lập thành và chịu trách nhiệm với các thành viên độc lập như sau:

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

7. Tài sản cố định hữu hình	Máy móc thiết bị VNĐ	Phương tiện sản xuất VNĐ	Thiết bị đang dự quản lý VNĐ	Tài sản khác VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015	25.246.623.563	5.662.480.535	96.186.000	6.781.204.204	38.809.497.024
Mua trong năm	-	-	65.679.600	-	65.679.600
Mọi loại tài sản khác tại chính	26.413.398.599	-	-	-	26.413.398.599
Tại ngày 31/12/2015	51.660.022.162	5.662.480.535	167.865.600	6.781.204.204	62.389.575.182
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2015	24.534.667.313	2.242.811.990	96.500.000	873.917.837	28.748.582.840
Khấu hao trong năm	976.908.814	432.664.400	-	-	1.409.573.214
Khấu hao tài sản thuê tài chính chuyển sang	21.410.012.227	-	-	-	21.410.012.227
Tại ngày 31/12/2015	46.921.588.354	2.675.476.390	96.500.000	873.917.837	51.568.109.121
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2015	711.956.250	448.668.545	-	5.910.289.089	7.065.914.184
Tại ngày 31/12/2015	4.738.433.768	9.064.405	65.679.600	5.910.289.089	10.735.468.562

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao chưa vào vốn sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 26.522.865.194 đồng (tài ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 24.433.241.739 đồng)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các đồng tiền trong này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất khác được

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chợ niêm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÀU B.09 - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại 7 lô đất diện tích 700 m² tại phường 16, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên không trích khấu hao.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Cần bộ chung cư cao cấp Bãi Dương	3.639.073.474	3.639.073.474
Cần nhà LK44- Lô số 77+78 Khu đô thị Mỹ Gia, thành phố Nhà Trang	1.004.834.600	1.004.834.600
Chi phí cải tạo văn phòng	38.610.000	38.610.000
Cộng	4.682.518.074	4.682.518.074

10. Đầu tư vào Công ty liên kết

	31/12/2015		01/01/2015	
	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND
Công ty CP Sông Đà HTC	360.000	3.600.000.000	360.000	3.600.000.000
Cộng	360.000	3.600.000.000	360.000	3.600.000.000

Thông tin chi tiết về công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giờ	Hoạt động chính
Công ty CP Sông Đà HTC	Hà Nội	36%	36%	Xây lập và kinh doanh BĐS

11. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.937.559.947	1.706.391.791
Chi phí thuê văn phòng	1.009.344.517	2.144.180.664
Cộng	2.946.904.464	3.850.572.455

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các doanh nghiệp trong báo cáo tài chính hợp nhất và các chi nhánh có liên quan được trình bày chi tiết như sau:

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị		Giá trị	
	VND	Số số hóa bằng trả nợ VND	VND	Số số hóa bằng trả nợ VND
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh và Phát triển hạ tầng KCN Phước Hà	5.168.279.442	5.168.279.442	11.546.003.453	11.546.003.453
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	13.892.677.376	13.892.677.374	-	-
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Trường Long	-	-	13.389.877.803	13.389.877.800
Công ty CP thiết kế và thương mại Hà Nội	19.572.358.683	19.572.358.681	11.361.924.076	11.361.924.076
Công ty TNHH TMS&XD Hà Quỳnh	14.795.512.018	14.793.012.018	-	-
Công ty CP Bê tông xây dựng Hà Nội	3.178.723.839	3.178.723.800	1.253.440.003	1.253.440.000
Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Thương Mại Việt Hàn	7.128.262.294	7.125.262.264	3.842.970.082	3.842.970.082
Công ty CP Xây dựng và tư lý nền móng công trình	3.242.997.539	3.252.997.500	3.352.997.503	3.352.997.500
Công ty TNHH an ninh Thiết Bị Phát	5.928.493.766	3.928.693.766	2.641.053.425	2.641.053.425
Công ty TNHH TM Đông Hải Long	5.257.407.115	5.257.407.115	2.448.133.257	2.448.133.257
Công ty TNHH DV ĐT XD PT Ánh Dương	9.256.398.794	9.256.399.794	-	-
Công ty CP TM ĐTXD Khang Phú	4.826.377.936	4.826.377.936	-	-
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Xuân Nguyễn	2.966.722.529	2.966.722.529	-	-
Phải trả cho các đơn vị tương khác	85.550.394.986	85.553.394.986	90.836.612.204	90.836.612.208
Cộng	198.609.316.196	198.616.234.196	140.693.023.095	140.693.023.095

86/ 8 8 8 8 8

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà H114 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các đánh giá nhất quán là một bộ phận hợp thành không thể thiếu của báo cáo tài chính này và cần phải được đọc cùng các thông tin khác.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015
M&U B 09 - D/S/HN

V. THỐNG TÍN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2015		Số dư theo hợp trung năm		Số dư theo hợp trung năm		31/12/2015	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Thuế giá trị gia tăng	6.438.784.972	6.538.228.595	6.538.228.595	3.223.628.489	9.751.265.080	9.751.265.080		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	983.717.942	38.127.523	38.127.523	39.179.369	971.866.696	971.866.696		
Thuế thu nhập cá nhân	4.285.703.528	767.451.472	767.451.472	-	5.053.153.009	5.053.153.009		
Thuế khác	260.595.155	12.009.000	12.009.000	13.006.901	260.595.155	260.595.155		
Cộng	11.968.801.600	7.355.817.590	7.355.817.590	3.285.817.659	16.038.881.332	16.038.881.332		

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/BN

Các thành viên này là một tập đoàn hợp nhất và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

14. Người mua trả tiền trước	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Công ty TNHH Khai thác và chế biến khoáng sản Nam Phong	114.673.000.000	72.000.000.000
Công ty Cổ phần Ngân Trường	50.000.000.000	50.000.000.000
Công ty CP Đầu tư đô thị và KCN Sông Đà 7	-	55.824.859.379
Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận 8	15.000.000.000	13.000.000.000
Công ty CP thực phẩm Hà Nội	36.798.600.000	-
Công ty CP khoáng sản Tây Giang Bắc Cực	-	3.400.000.000
Đối tượng khác	27.019.100.488	38.092.496.449
Cộng	243.490.700.488	312.317.359.828

15. Chi phí phải trả ngắn hạn	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Chi phí lãi vay	72.858.526.508	56.714.917.906
Chi phí khác đã phát sinh nhưng chưa có hóa đơn	1.299.268.519	184.164.045
Cộng	74.154.795.027	56.899.081.950

16. Phải trả ngắn hạn khác	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	2.095.170.077	2.408.679.730
- Bảo hiểm xã hội	5.291.773.591	4.717.395.560
- Bảo hiểm y tế	246.400.517	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	170.055.180	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.366.789.500	1.373.259.500
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.243.604.493	8.689.201.161
Cộng	24.413.853.358	17.187.435.951

B2015-4-2015-1-1-1-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, tòa nhà Hạng Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, số 16/ Tr. huyện Tu Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các doanh nghiệp từ nay trở về bị gạch bỏ thành số chữ 0 trừ khi được đặc biệt chỉ rõ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015
MÃ SỐ BỊ QUẢN - 08/SH/BN

V. THỐNG TIN ĐÓ SỬNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

	31/12/2015		Trong năm		4/01/2015	
	Giá trị VND	Số số kê năng VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số số kê năng VND
V. Vay và nợ ngắn hạn						
Vay ngân hàng						
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Cầu Giấy	10.000.000.000	10.000.000.000	17.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
- Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội	34.677.264.514	34.677.264.514	-	-	34.677.264.514	34.677.264.514
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Hà Nội	71.558.853.701	37.538.853.701	-	4.036.000.000	71.558.853.701	37.538.853.701
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Parisinox - CN Hà Nội	-	-	2.565.000.000	2.565.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Liên Việt - CN Hà Nội	-	-	-	-	2.905.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Quân Đ	1.453.108.726	11.453.108.726	66.000.000	919.600.000	12.312.889.286	12.312.889.286
- Ngân hàng TMCP Quân Đ - Chi nhánh Thanh Hóa	-	-	-	-	-	-
Vay cá nhân, tổ chức phi tài chính						
- Doanh nghiệp tư nhân Thanh Xuân	10.976.080.583	10.976.080.583	-	-	10.976.080.583	10.976.080.583
- Công ty Cổ phần Dân tư và Máy nông nghiệp Mía	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	-	2.901.000.000	2.901.000.000
- Vay cá nhân	5.765.000.000	5.765.000.000	-	350.000.000	2.911.663.692	2.911.663.692
Nợ dài hạn đến hạn trả						
Tổng	111.439.397.934	111.439.397.934	17.240.000.000	20.782.394.252	114.971.752.176	114.971.752.176

100% 6/2/16/15/16

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, số ME 76, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các số liệu trong này là một bộ phận hợp thành từ các báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Chưa kèm các đánh giá kế toán
ngày 31 tháng 12 năm 2015
Mã số thuế: 09 - DSSHN

V. THỐNG TIN HỒ SỔ SỬ DỤNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- 17. Vay và nợ ngắn hạn (Tiếp theo)
- (a) Khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng TMCP Dân tin và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy theo các hợp đồng vay ngắn hạn sau:
 - Hợp đồng số 01/2015/11545585/HDTD ngày 04 tháng 8 năm 2015 với giá trị vay là 4 tỷ đồng, thời gian vay là 11 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất vay là 9%/năm và được điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi suất trả hàng tháng 130% lãi suất trong hạn.
 - Hợp đồng số 02/2015/11545585/HDTD ngày 04 tháng 8 năm 2015 với giá trị vay là 4 tỷ đồng, thời gian vay là 11 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất vay là 9%/năm và được điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi suất trả hàng tháng 130% lãi suất trong hạn.
 - Hợp đồng số 03/2015/11545585/HDTD ngày 04 tháng 8 năm 2015 với giá trị vay là 2 tỷ đồng, thời gian vay là 11 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất vay là 9%/năm và được điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi suất trả hàng tháng 130% lãi suất trong hạn.
- (b) Mục đích của khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công công trình Thăng Long Victory.
- (c) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 11/TD06/01.25 ký ngày 28 tháng 07 năm 2011 với Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội, hạn mức tín dụng là 35 tỷ đồng. Mục đích sử dụng vốn vay là thanh toán chi phí nguyên vật liệu xây dựng, chi phí nhân công và thanh toán cho nhà thầu chi phí hợp vốn dự án công xây lắp. Thời hạn cho vay không vượt quá 9 tháng. Lãi suất tiền vay được quy định cụ thể mỗi tháng không vượt quá mức trần nợ và có thể thay đổi theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất trả hàng tháng là 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo là tài sản mình đứng tên từ vốn vay.
- (d) Khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 376/HĐMĐT/1003 - SICO ký ngày 27 tháng 12 năm 2010 với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội. Hạn mức tín dụng là 40 tỷ đồng, doanh số giải ngân tối đa không quá 70 tỷ đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là thanh toán chi phí đầu vào. Tài sản đảm bảo là 12 tháng (đến hết ngày 23 tháng 12 năm 2011). Thời hạn các khoản vay quy định cụ thể trên từng đợt nộp tiền nợ tương ứng và cùng cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng (đến hết ngày 23 tháng 12 năm 2011). Tài sản đảm bảo là tài sản mình đứng tên từ vốn vay. Lãi suất trả hàng tháng không vượt quá mức trần nợ. Lãi suất trả hàng tháng khác: căn cứ thanh toán cho Công ty Cổ phần Dầu Từ Địa Việt.
- (e) Khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 376/HĐMĐT/1003 - SICO ký ngày 27 tháng 12 năm 2010 với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội. Hạn mức tín dụng là 40 tỷ đồng, doanh số giải ngân tối đa không quá 70 tỷ đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là thanh toán chi phí đầu vào. Tài sản đảm bảo là 12 tháng (đến hết ngày 23 tháng 12 năm 2011). Thời hạn các khoản vay quy định cụ thể trên từng đợt nộp tiền nợ tương ứng và cùng cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng (đến hết ngày 23 tháng 12 năm 2011). Tài sản đảm bảo là tài sản mình đứng tên từ vốn vay. Lãi suất trả hàng tháng không vượt quá mức trần nợ. Lãi suất trả hàng tháng khác: căn cứ thanh toán cho Công ty Cổ phần Dầu Từ Địa Việt.
- (f) Khoản vay Thương mại Cổ phần Quốc đại Khánh Hòa theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 247.11.800.05/7402.TC ký kết ngày 21 tháng 09 năm 2011 với Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc đại - Chi nhánh Khánh Hòa. Hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay cho công trình Chung cư cao cấp Bãi Dưng. Thời hạn giải ngân đến hết 31/03/2012. Lãi suất tiền vay được quy định cụ thể trên từng đợt nộp tiền nợ và có thể thay đổi theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất trả hàng tháng 150% lãi suất trong hạn.
- (g) Khoản vay Doanh nghiệp tư nhân Thanh Xuân theo hợp đồng vay ngắn hạn tổng hạn mức là 60 triệu đồng, mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 7, tòa nhà 111H Sông Đà TWIN TOWER,

đường Phạm Hùng, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thông tin này đã được kiểm tra và xác minh và có thể khác với báo cáo tài chính hợp nhất năm trước

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ chính kế được

ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số B 09 - 183/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRỊNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

17. Vay và nợ ngắn hạn (Tiếp theo)

(a) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng vay vốn số 01/2015/RLUX/MC-SDB/2015 ngày 03 tháng 07 năm 2015 và phụ lục số 01/2015/RLUX/MC-SDB/2015 ngày 03 tháng 08 năm 2015. Không có thời hạn trả nợ vay. Lãi suất cho vay là 8,5%/năm. Bị suy giảm hàng 2,5% bị suy trong hạn.

(b) Khoản vay cá nhân có thời hạn dưới 12 tháng lãi suất 12%/năm.

	31/12/2015		Trong năm		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn						
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Cầu Giấy	(a)	84.909.000.000	-	3.115.000.000	88.024.000.000	88.024.000.000
Cộng		84.909.000.000		3.115.000.000	88.024.000.000	88.024.000.000

(a) Khoản vay với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy dựa các hợp đồng và phụ lục hợp đồng sau:

Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2015/RLUX/HĐ ngày 31 tháng 07 năm 2015 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy. Thời hạn là 60 tháng kể từ ngày giải ngân. Hạn mức tín dụng là 50 tỷ đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là xây dựng cơ sở hạ tầng cho 2 dự án Trường ĐHBK HSB 02, Diamond Flower Tower. Lãi suất tiền vay là 10,5%/năm. Lãi suất cho vay kỳ tiếp tục được tính bằng FTP mua vốn cùng kỳ hạn cùng năm 05/12/năm, lãi suất được điều chỉnh 3 hàng/năm.

Phụ lục hợp đồng số 01/CC.2015/PL/HĐ và hợp đồng cấp bảo lãnh hợp đồng cấp bảo lãnh ngày 22 tháng 09 năm 2015. Thời hạn vay của các chế độ được kéo dài thêm 3 năm quy định chi trả theo từng kế hoạch. Lãi suất quy định theo đồng thời kỳ. Được điều chỉnh 3 hàng 1 lần vào ngày 15 của tháng đầu năm. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ. Mục đích sử dụng tiền vay là vay vốn bổ sung lưu động, mua hàng hóa kinh doanh và sản xuất kinh doanh. Hạn mức tín dụng tối đa là 140 tỷ đồng, thời hạn bảo lãnh của từng cam kết bảo lãnh được xác định theo cam kết tại các điểm báo bảo lãnh để nghị Ngân hàng phát hành cam kết bảo lãnh. Thời hạn được cấp hạn mức bảo lãnh đến hết ngày 15 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, tòa nhà HH1 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
 Các đơn vị có liên quan là đơn vị hạch toán phụ thuộc và các đơn vị được đầu tư có các tài khoản hợp nhất như sau:

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRUNG ĐĂNG CÁC ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

19. Vốn chủ sở hữu	a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:					Tổng cộng VNĐ
	vốn đầu tư chủ sở hữu VNĐ	Thặng dư vốn có phần VNĐ	Quỹ khác của chủ sở hữu VNĐ	Quỹ đầu tư phát triển VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	
Số dư tại ngày 01/01/2014	110.000.000,000	10.107.077,500	1.227.024,500	10.214.300,518	(101.490.592,655)	30.077.820,823
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	(18.941.230,023)	(18.941.230,023)
Số dư tại ngày 31/12/2014 như trình bày năm trước	110.000.000,000	10.107.077,500	-	11.461.325,478	(120.431.813,280)	11.136.589,695
Áp dụng chính sách kế toán mới	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 01/01/2015 như được trình bày lại	110.000.000,000	10.107.077,500	-	11.461.325,478	(120.431.813,280)	11.136.589,695
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	(21.010.369,692)	(21.010.369,692)
Số dư tại ngày 31/12/2015	110.000.000,000	10.107.077,500	-	11.461.325,478	(141.442.182,972)	(9.833.779,994)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - ĐN/ĐN

Các thuật ngữ này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

18. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Cổ phiếu

	31/12/2015	01/01/2015
	VNĐ	VNĐ
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.000.000	11.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.000.000	11.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.000.000	11.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.000.000	11.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

13. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành ba bộ phận hoạt động: Bộ phận xây dựng, Bộ phận kinh doanh thương mại và Bộ phận cung cấp dịch vụ. Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận xây dựng	- Thi công công trình theo hợp đồng xây dựng
Bộ phận kinh doanh thương mại	- Bán vật liệu xây dựng
Bộ phận cung cấp dịch vụ	- Cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng, máy móc

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Xây dựng	Bán hàng	Cung cấp dịch vụ	Tổng cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Tài sản				
Tài sản bộ phận	754.180.117.304	-	11.480.790.329	765.660.907.633
Tài sản không phân bổ				14.672.993.084
Tổng tài sản hợp nhất				<u>780.333.897.617</u>
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	769.999.300.807	-	-	769.999.300.807
Nợ phải trả không phân bổ				188.376.804
Tổng nợ phải trả hợp nhất				<u>770.187.677.611</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các đơn vị số tiền này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÀU 0.09 - ĐINH

9. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

17. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý (Tiếp theo)

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Xây dựng VNĐ	Bùn hàng VNĐ	Cung cấp dịch vụ VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	340.089.827.755	519.498.639	8.247.619.838	348.856.906.232
Tổng doanh thu	340.089.827.755	519.498.639	8.247.619.838	348.856.906.232
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	15.825.037.127	36.475.880	1.764.577.776	17.725.890.783
Chi phí không phân bổ				(18.636.465.437)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(1.410.575.144)
Doanh thu tài chính				71.759.475
Chi phí tài chính				(119.610.949.897)
Lãi (lỗ) khác				(581.956.601)
Lợi nhuận trước thuế				(20.832.242.169)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(38.127.525)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận trong năm				(21.010.368.692)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Miền Bắc VNĐ	Miền Trung VNĐ	Miền Nam VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tài sản				
Tài sản bộ phận	648.037.876.059	48.154.915.772	64.121.105.786	760.313.897.617
Tài sản không phân bổ				760.313.897.617
Tổng tài sản hợp nhất				760.313.897.617
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	673.764.483.324	36.939.257.088	59.483.937.199	770.187.677.611
Nợ phải trả không phân bổ				770.187.677.611
Tổng nợ phải trả hợp nhất				770.187.677.611

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, tòa nhà 1114 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DNGVN

Các đơn vị tiền tệ là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

17. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý (tiếp theo)

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015:

	Miền Bắc VNĐ	Miền Trung VNĐ	Miền Nam VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ bán hàng và bán ngoài	724.554.155.384	18.998.379.904	304.370.944	748.856.906.232
Tổng doanh thu	<u>724.554.155.384</u>	<u>18.998.379.904</u>	<u>304.370.944</u>	<u>748.856.906.232</u>
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	16.975.404.798	250.485.485	-	17.225.890.283
Chi phí không phân bổ				(18.636.965.427)
Chi phí quản lý				(1.410.575.144)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				31.239.473
Doanh thu tài chính				(19.010.648.897)
Chi phí tài chính				(581.959.001)
Lãi (hỗ) khác				(20.972.242.169)
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	(19.223.470.891)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(38.127.523)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	<u>(19.605.998.414)</u>

Số liệu này đã được kiểm tra và xác nhận bởi các đơn vị tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Tân Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DNHN

Các đơn vị trong này là một hệ thống hợp nhất và các được lập đồng nhất với Báo cáo tài chính hợp nhất sau đây

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
	- Doanh thu bán hàng	519.458.639	642.096.541
	- Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.247.619.838	6.276.533.355
	- Doanh thu hợp đồng xây dựng	140.089.827.755	231.379.029.998
	Cộng	348.856.906.232	238.297.659.894
2.	Giá vốn hàng bán	Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
	Giá vốn của hàng hóa đã bán	482.982.759	657.374.191
	Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.983.242.562	4.788.527.624
	Giá vốn hoạt động xây lắp	324.164.790.678	218.006.899.938
	Cộng	331.631.015.949	224.052.801.953
3.	Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
	Lãi tiền gửi, tiền cho vay	31.239.471	46.474.457
	Cộng	31.239.471	46.474.457
4.	Chi phí tài chính	Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
	Lãi tiền vay	19.010.949.897	19.183.487.801
	Cộng	19.010.949.897	19.183.487.801

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các số liệu trong này là một bộ phận hợp thành số cần được đọc, đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 09 - DN/ĐN

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
- Chi phí nhân viên quản lý	8.002.115.816	8.101.061.848
- Chi phí thuê phòng	8.733.073.268	-
- Chi phí quản lý khác	4.901.272.543	5.679.412.834
Cộng	18.636.461.627	13.780.474.682

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế, trong đó:	(20.972.242.169)	(18.938.687.760)
- Công ty Cổ phần Sông Đà 207	(20.583.608.519)	(19.087.546.344)
- Công ty TNHH MTV Xây lắp Sông Đà 207	(1.495.833.094)	2.731.485.633
- Công ty TNHH MTV Sông Đà 207 Miền Nam	(10.048.167)	11.558.479
- Công ty TNHH MTV Sông Đà 207 Nhà Trống	(1.839.034.011)	(1.994.185.540)
<i>Điều chỉnh do hợp nhất</i>	7.956.781.677	-
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	(2.731.485.635)
Chuyển lỗ phát sinh năm trước	-	(2.731.485.635)
Thu nhập chịu thuế	-	11.558.479
Thuế suất	22%	22%
Thuế TNDN phải nộp theo hiện hành quyết toán thuế năm 2014	38.127.523	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	38.127.523	2.542.865

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/IN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu trong kỳ được tính trên cơ sở số liệu sau:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(21.010.369.692)	(18.941.230.625)
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(21.010.369.692)	(18.941.230.625)
Lợi nhuận (lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(21.010.369.692)	(18.941.230.625)
Số cổ phiếu	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.000.000	11.000.000
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.000.000	11.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HHH Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HS

Các thành viên này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	171.437.203.921	168.037.328.003
Chi phí nhân công	76.280.809.650	40.477.295.535
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.077.760.510	2.608.077.461
Chi phí dịch vụ mua ngoài	87.910.290.804	48.175.548.452
Chi phí khác bằng tiền	6.536.072.314	-
Cộng	346.186.637.199	299.298.199.451

VII. THÔNG TIN KHÁC

I. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vận hoạt động liên tục và trả đủ hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số V.17 và V.18 từ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Các khoản vay	196.339.397.924	202.996.752.176
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.350.477.010	1.484.633.910
Nợ thuần	194.988.920.914	201.512.098.266
Vốn chủ sở hữu	(9.873.779.994)	11.136.589.698
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-197,482%	1809,46%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số IV "Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu" tương ứng.

KẾ TOÁN CHẾ ĐỘ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B-09 - DNGEN

Các thành viên công ty là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

I. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi số	
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.350.477.010	1.484.653.910
Phải thu khách hàng và phải thu khác	226.024.927.786	311.873.608.470
Các khoản ký quỹ	718.343.406	2.408.666.545
Cộng	228.895.748.202	318.766.928.924
Công nợ tài chính		
Các khoản vay và nợ	196.130.307.924	202.996.752.176
Phải trả người bán và phải trả khác	223.014.067.554	157.880.438.956
Chi phí phải trả	74.154.795.027	56.809.081.950
Cộng	493.508.269.505	417.776.293.082

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin để vào công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng ghi trị hợp lý, nhân phải hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của đồng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HHH Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 08 - DN/11N

Các đơn vị minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Công cụ tài chính (TIẾP THEO)

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.
Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo đo thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Phân lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất thả nổi kỳ kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Công ty không chịu các rủi ro liên quan đến sự thay đổi về giá trị của hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá sau Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, tòa nhà H114 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) MÀU B.09 - DN/HN
 Các chữ số trong này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phù trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và dư vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính đến ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, sẽ còn chưa chiết khấu được từ nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	Đến 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2015			
Tiền	1.350.477.010	-	1.350.477.010
Phải trả khách hàng và phải thu khác	226.024.927.786	-	226.024.927.786
Các khoản ký quỹ	718.343.406	-	718.343.406
Cộng	228.093.748.102	-	228.093.748.102
31/12/2015			
Các khoản vay	111.430.397.924	84.909.000.000	196.339.397.924
Phải trả người bán và phải trả khác	223.014.067.554	-	223.014.067.554
Chi phí phải trả	74.154.795.027	-	74.154.795.027
Cộng	408.599.260.505	84.909.000.000	493.508.260.505
Chênh lệch thanh khoản thuần	(180.505.512.403)	(84.909.000.000)	(265.414.512.403)

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/11N

Các doanh nghiệp này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
01/01/2015			
Tiền	1.484.653.910	-	1.484.653.910
Phải thu khách hàng và phải thu khác	311.873.608.479	-	311.873.608.479
Các khoản kỳ quỹ	2.408.666.545	-	2.408.666.545
Cộng	315.766.928.934	-	315.766.928.934
01/01/2015			
Phải trả người bán và phải trả khác	157.880.458.956	-	157.880.458.956
Chi phí phải trả	56.899.081.950	-	56.899.081.950
Các khoản vay	114.972.752.176	88.024.000.000	202.996.752.176
Cộng	329.752.293.082	88.024.000.000	417.776.293.082
Chênh lệch thanh khoản thuần	(13.985.364.148)	(88.024.000.000)	(102.009.364.148)

2. Thông tin về các bên liên quan

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Các khoản phải thu		
Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long	20.793.861.437	20.793.861.437
Công ty Cổ phần Sông Đà HTC	1.763.636.364	1.763.636.364
Cộng	22.557.497.801	22.557.497.801
Các khoản phải trả		
Công ty Cổ phần Sông Đà HTC	1.567.627.322	1.567.627.322
Cộng	1.567.627.322	1.567.627.322

3. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, tòa nhà HH1 Sông Đà TWIN TOWER,
 Đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) MÃU B-09 - DN/HN
 Các thành viên của công ty là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)


4. Số liệu so sánh


Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Các Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, cụ thể như sau:

TÀI SẢN	Số liệu trình bày tại		Thay đổi	Số liệu trình bày lại tại	
	31/12/2014 (số kết chuyển)			01/01/2015	
	Mã số	Số tiền	Số tiền	Mã số	Số tiền
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	362.371.675.887	40.088.482.718	130	402.460.158.605
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	204.207.964.886	40.088.482.718	136	244.296.447.604
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	41.351.653.040	(40.088.482.718)	150	1.263.170.322
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	(40.088.482.718)	(40.088.482.718)	155	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	170	426.488.759.651		170	426.488.759.651


 Ta Huy Giang
 Người lập báo cáo


 Phạm Đình Hiệp
 Kế toán trưởng


 Trần Việt Sơn
 Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 05 năm 2016

